

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN NHƠN TRẠCH  
TỈNH ĐỒNG NAI**

Bản án số: 55/2022/HS-ST.

Ngày: 03-3-2022.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƠN TRẠCH, TỈNH ĐỒNG NAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hương.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Thái Minh Trí.

2. Bà Trần Thanh Phương.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch tham gia phiên tòa:**  
Ông Đinh T2 Anh – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 24 tháng 02 năm 2022, và ngày 03/3/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2022/HSST ngày 04 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2022/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 02 năm 2022 đối với các bị cáo:

**1/ Nguyễn Ngọc T**, sinh ngày 30/3/1993. Tại Thành Phố Hồ Chí Minh.

Nơi cư trú: số 103/19, ấp T1, xã Thạnh An, huyện Cần Giờ, thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Ngọc T2, sinh năm 1970 và bà Trần Thị L, sinh năm 1976; Bị cáo là con thứ nhất trong gia đình có 02 anh em (em ruột bị cáo là Nguyễn Ngọc T3 cũng là bị cáo trong vụ án); Bị cáo có vợ tên Lâm Nguyễn Thái L2 Phụng (sinh năm 1997) và có 02 con (lớn sinh năm 2017, nhỏ sinh năm 2018).

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 23/8/2021, và chuyển tạm giam đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Nhơn Trạch.

**2/ Nguyễn Ngọc T3**, sinh ngày 12/10/1998. Tại Thành Phố Hồ Chí Minh.

Nơi cư trú: số 103/19, ấp T1, xã Thạnh An, huyện Cần Giờ, thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Ngọc T2, sinh năm 1970 và bà Trần Thị L, sinh năm 1976; Bị cáo là con út trong gia đình có 02 anh em (anh ruột bị cáo là Nguyễn Ngọc T cũng là bị cáo trong vụ án); Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 23/8/2021, và chuyển tạm giam đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Nhơn Trạch.

**- Bị hại:** Anh Đơn Phi L1, sinh năm 1991.

HKTT: Ấp 1 - Vĩnh Xương - Tân Châu - An Giang.

Địa chỉ: Ấp Rạch 7, xã Phú Hữu, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1982 và bà Trần Thị L, sinh năm 1976, cùng cư trú tại ấp B, xã P, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

(các bị cáo, ông K, bà L có mặt, bị hại vắng mặt).

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Vào khoảng 18 giờ ngày 18/5/2020, tại xưởng 1 công ty TNHH Phospin thuộc khu công nghiệp 1 Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai xảy ra mâu thuẫn đánh nhau giữa chị Nguyễn Thị Mỹ H (sinh năm 1991), trú tại: ấp Rạch Bảy, xã Phú Hữu, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai và bà Trần Thị L (mẹ ruột của bị cáo T, T3). Nguyên nhân do trước đó giữa bà L và chị L2 (chị ruột của chị H) có lời qua tiếng lại trong công việc, nên dẫn đến sự việc chị H đánh bà L. Đến 20 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo T, bị cáo T3 nhận được điện thoại từ một người phụ nữ (không rõ nhân thân) nói bà L bị đánh trong Công ty nên T xuống bếp lấy 01 con dao Thái Lan cán màu vàng, lưỡi bằng kim loại, dài 30cm cất giấu trong người và đi qua phòng trọ của bị cáo T3 để rủ vào Công ty TNHH Phospin để tìm người đánh mẹ. Nghe bị cáo T nói mẹ bị đánh nên bị cáo T3 đã xuống bếp lấy 01 con dao Thái Lan cán nhựa màu đen lưỡi bằng sắt, dài 30cm cất giấu trong người. Cả hai đi đến Công ty Phospin để tìm người đánh mẹ mình để giải quyết mâu thuẫn. Khi đến Công ty Phospin thì bảo vệ không cho vào nên các bị cáo đã trèo qua tường rào vào Công ty. Các bị cáo tìm chị H thì gặp anh Đơn Phi L1 là chồng của H nên giữa các bị cáo và anh L1 có nói chuyện thách thức đánh nhau. Các bị cáo dùng tay đánh, anh L1 bỏ chạy thì các bị cáo đuổi theo, sau đó, các bị cáo sử dụng dao Thái Lan, còn bị hại và anh N (là chồng của chị vợ bị hại tên L2, sử dụng cây sắt dùng để trải liệm lấy trong công ty. Theo đó, các bị cáo dùng dao Thái Lan đã mang theo đâm vào mông và đùi chân phải của anh L1 gây thương tích, bản thân bị cáo T3 cũng bị người bên bị hại (anh N) đánh chảy máu đầu. Sau khi gây thương tích cho anh L1, sự việc được mọi người công ty can ngăn, các bị cáo bỏ đi, rồi vì sợ mà bỏ trốn cho đến ngày 23/8/2021 thì các bị cáo T, T3 bị bắt theo Quyết định truy nã.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 0463/TgT/2020 ngày 18/6/2020 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế Đồng Nai kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Tồn thương đùi phải sát gối gây đứt cơ rộng trong, cơ may đã được phẫu thuật hiện để lại hạn chế vận động gấp gối phải khoảng 70° (Áp dụng Chương 7, mục VIII.2.1). Tỷ lệ: 13%
- Sẹo mông phải kích thước 06x0,2cm (Áp dụng Chương 8, mục I.2). Tỷ lệ: 02%.
- Sẹo đùi phải kích thước 07x0,3cm (Áp dụng Chương 8, mục I.2). Tỷ lệ: 02%.

2. Kết luận: Căn cứ Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019, của Bộ trưởng Bộ y tế Quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định Pháp y, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Đơn Phi L1 - 1991 áp dụng theo phương pháp cộng tại thông tư là: 16% (mười sáu phần trăm) vật gây thương tích là vật sắc nhọn.

- Vật chứng vụ án:

+ 01 lưỡi dao bằng sắt bị gãy dài 10cm thu giữ sau khi phẫu thuật do T sử dụng gây thương tích cho anh L1.

+ 01 cán dao thái lan do Nguyễn Ngọc T sử dụng và 01 dao thái lan do Nguyễn Ngọc T3 sử dụng gây thương tích, sau khi gây án T và T3 đã vứt bỏ nên không thu hồi được.

Trước Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nhơn Trạch, cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội nêu trên phù hợp với lời khai bị hại cùng các vật chứng, chứng cứ, tài liệu đã được thu thập tại hồ sơ vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 11/CT-VKSNT ngày 31/12/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch đã truy tố các bị cáo Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Ngọc T3 về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 với các tình tiết định khung quy định tại các điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

*Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng vì nhận thấy:* Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi, đã thực hiện hoàn thành hành vi phạm tội. Tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của các bị cáo là gây hậu quả nghiêm trọng cho xã hội, nhưng các bị cáo có nhân thân tốt; đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; bị hại đã bãi nại; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điều 17, 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T mức án từ 03 năm tù đến 03 năm 06 tháng tù, xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T3 mức án từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo Nguyễn Ngọc T và Nguyễn Ngọc T3 đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại là anh Đơn Phi L1 số tiền 36.080.000 đồng và anh Đơn Phi L1 đã làm đơn bãi nại, xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

Ghi nhận bà Trần Thị L và ông Nguyễn Văn K (mẹ ruột và cha dượng của các bị cáo) do bị cáo tác động thay mặt bị cáo tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 36.080.000 đồng, và không yêu cầu các bị cáo hoàn lại số tiền trên, nên không xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản Cáo trạng; các bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về và làm tròn trách nhiệm với gia đình.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ, nhưng tại phiên tòa, bị hại đã có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, đề nghị Tòa án tiếp tục xét xử, do sự vắng mặt này không ảnh hưởng đến việc xét xử. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị hại là phù hợp với quy định Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại cùng các tình tiết, vật chứng, chứng cứ, tài liệu đã được thu thập trong hồ sơ vụ án, cụ thể:

Vào ngày 18/5/2020, do có mâu thuẫn trước đó giữa chị Trần Thị L và chị ruột của chị Nguyễn Thị Mỹ H, nên chị H đã đánh bà L nên các bị cáo T, T3 là con ruột của chị L đem theo dao đến Công ty trách nhiệm hữu hạn Phospin thuộc khu công nghiệp 1, huyện Nhơn Trạch tìm chị H đánh. Khi đến nơi, các bị cáo tìm chị H thì gặp bị hại Đơn Phi L1 là chồng của chị H nên giữa các bị cáo và bị hại có nói chuyện thách thức đánh nhau, trong đó bị hại có đề nghị với các bị cáo giải quyết mâu thuẫn tại chỗ. Các bị cáo sử dụng dao Thái Lan, còn bị hại và anh N (là chồng của chị vợ bị hại tên L2, cũng là người mà cùng với bà L có lời qua tiếng lại trong công việc, dẫn đến sự việc chị H đánh bà L) sử dụng cây sắt dùng để trái liệu lấy trong công ty. Theo đó, bị cáo T3 dùng 01 con dao Thái Lan cán màu vàng, lưỡi bằng kim loại, có chiều dài 30cm và bị cáo T dùng 01 dao Thái Lan cán bằng nhựa màu đen, lưỡi bằng sắt có chiều dài 30cm đâm vào mông và đùi chân phải của bị hại gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là 16%, bản thân bị cáo T3 cũng bị người bên bị hại (anh N) đánh chảy máu đầu. Sau khi gây thương tích cho bị hại L1, sự việc được mọi người công ty can ngăn, các bị cáo bỏ đi, rồi vì sợ mà bỏ trốn cho đến ngày 23/8/2021 thì các bị cáo T, T3 bị bắt theo Quyết định truy nã.

Do đó, đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Ngọc T3 đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Cố ý gây thương tích*” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 với các tình tiết định khung quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch đã truy tố tội danh của các bị cáo là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Trong vụ án này, bị cáo T với tính chất rủ rờ và thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo T3 là đồng phạm trong việc thực hiện hành vi phạm tội.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự trị an tại địa phương, gây thiệt hại về sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, các bị cáo đều là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, dùng hung khí nguy hiểm (dao Thái Lan) gây thương tích cho bị hại với tỷ lệ thương tật 16%. Rõ ràng các bị cáo nhận thức được hành vi của mình có thể gây tổn hại đến sức khỏe, tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ nhưng vẫn cố tình thực hiện, thể hiện ý thức xem thường pháp luật, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Trong vụ án này, cũng có phần lỗi của bị hại đã thách thức, đề nghị các bị cáo cùng giải quyết mâu thuẫn tại công ty mà các bị cáo và bị hại đang làm việc (tình tiết này, bị hại L1 có thừa nhận tại bản ý kiến ngày 15/02/2022). Hơn nữa, nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn và dẫn đến hành vi phạm tội của các bị cáo là xuất phát từ việc vợ của bị hại (chị H) mâu thuẫn xô xát với mẹ của các bị cáo (bà L) và chị H cũng đã bị lập biên bản vi phạm hành chính ngày 25/5/2020 theo quy định về hành vi đánh bà L. Ngoài ra, vụ án còn thể hiện: Các bị cáo khai nhận tại Tòa, khi nghe mẹ (bà L) bị đánh, vì thương mẹ có tiền sử bệnh tim, nên các bị cáo có mang theo dao Thái Lan để tìm hù dọa người đánh mẹ, và tại hồ sơ thể hiện: Lúc đầu, các bị cáo dùng tay, chân đánh bị hại L1, sau đó thì các bị cáo sử dụng dao Thái Lan, còn bị hại và anh N (là chồng của chị vợ bị hại tên L2, cũng là người mà cùng với bà L có lời qua tiếng lại trong công việc, dẫn đến sự việc chị H đánh bà L) sử dụng cây sắt dùng để trải liệu lấy trong công ty. Sau khi gây thương tích cho bị hại L1, sự việc được mọi người công ty can ngăn, các bị cáo bỏ đi. Như vậy, xét về thái độ của các bị cáo trong hành vi phạm tội không thể hiện hành vi ngang ngược, gây thương tích vô cớ hoặc cố tình sử dụng nguyên cơ nhỏ nhất để gây thương tích cho bị hại L1. Đồng thời, khi leo rào vào được công ty (bị cáo khai do mặc quần đùi nên bảo vệ không cho vào) thì các bị cáo có khoảng thời gian nói chuyện qua lại với bị hại trong lúc tìm chị H, chứ không phải lập tức đánh bị hại, và bản thân bị cáo T3 cũng bị người bên bị hại (anh N) đánh chảy máu đầu. Với nguyên nhân, diễn biến sự việc, tương quan lực lượng, khả năng chống trả cũng như lời nói hành động của bị hại trước khi dẫn đến hành vi phạm tội của các bị cáo (bị hại có phần lỗi vì đã thách thức, rủ các bị cáo đánh nhau tại chỗ) như đã phân tích, viện dẫn nêu trên, nên không áp dụng tình tiết định khung “có tính chất côn đồ” đối với các bị cáo.

Xét tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Các bị cáo không tiền án, tiền sự.

Xét tình tiết giảm nhẹ: Hội đồng xét xử có xem xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả; các bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu; bị hại cũng có phần lỗi và đã có đơn xin bãi nại, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo, không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự. Hơn nữa các bị cáo đều có gia cảnh khó khăn về kinh tế. Riêng bị cáo T còn phải nuôi 02 con nhỏ, có tạm trú tại hộ ông Bạch Văn Trai - tổ 7, ấp Bà Trường, xã Phước An, huyện Nhơn Trạch cho đến ngày bị bắt (ngày 23/8/2021) nên xem xét áp dụng các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là các tình tiết giảm nhẹ đối với các bị cáo, thể hiện chính sách khoan hồng pháp luật của Nhà nước.



Hội đồng xét xử cần xử phạt các bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo. Đồng thời cân nhắc lượng hình phù hợp, tạo cơ hội cho các bị cáo sớm trở về với gia đình, hòa nhập cộng đồng, làm ăn lương thiện nuôi sống gia đình, giảm gánh nặng cho xã hội.

Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian đủ để bị cáo nhận thức, cải tạo, giáo dục trở thành công dân lương thiện, có ích cho xã hội, bên cạnh sự răn đe và phòng ngừa chung của chính sách pháp luật hình sự.

Bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và nhiều tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), nên cần áp dụng mức hình phạt phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo.

[4] Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng vụ án và trách nhiệm dân sự:

Căn cứ các Điều 46, 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy 01 lưỡi dao bằng sắt bị gãy dài 10cm là công cụ đã dùng phạm tội.

(vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhơn Trạch đang tạm giữ theo biên bản giao nhận ngày 21/02/2022).

+ Ghi nhận: 01 cán dao Thái Lan do Nguyễn Ngọc T sử dụng và 01 dao Thái Lan do Nguyễn Ngọc T3 sử dụng gây thương tích, sau khi gây án T và T3 đã vứt bỏ nên không thu hồi được.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo Nguyễn Ngọc T và Nguyễn Ngọc T3 đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại là anh Đơn Phi L1 số tiền 36.080.000 đồng và anh Đơn Phi L1 đã làm đơn bãi nại, xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo, nên không xem xét giải quyết.

Ghi nhận bà Trần Thị L và ông Nguyễn Văn K (mẹ ruột và cha dượng của các bị cáo) do bị cáo tác động thay mặt bị cáo tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 36.080.000 đồng, và không yêu cầu các bị cáo hoàn lại số tiền trên, nên không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Buộc các bị cáo Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Ngọc T3, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[6] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nhơn Trạch, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đều hợp pháp, đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; các điều 17, 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tuyên bố các bị cáo **Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Ngọc T3** phạm tội “**Cố ý gây thương tích**”.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Ngọc T** mức án **02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 23/8/2021.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Ngọc T3** mức án **02 (hai) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 23/8/2021.

**Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng vụ án và trách nhiệm dân sự:**

Căn cứ các Điều 46, 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy 01 lưỡi dao bằng sắt bị gãy dài 10cm là công cụ đã dùng phạm tội.

(vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhơn Trạch đang tạm giữ theo biên bản giao nhận ngày 21/02/2022).

+ Ghi nhận: 01 cán dao Thái Lan do Nguyễn Ngọc T sử dụng và 01 dao Thái Lan do Nguyễn Ngọc T3 sử dụng gây thương tích, sau khi gây án T và T3 đã vứt bỏ nên không thu hồi được.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo Nguyễn Ngọc T và Nguyễn Ngọc T3 đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại là anh Đơn Phi L1 số tiền 36.080.000 đồng và anh Đơn Phi L1 đã làm đơn bãi nại, xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo, nên không xem xét giải quyết.

Ghi nhận bà Trần Thị L và ông Nguyễn Văn K (mẹ ruột và cha dượng của các bị cáo) do bị cáo tác động thay mặt bị cáo tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 36.080.000 đồng, và không yêu cầu các bị cáo hoàn lại số tiền trên, nên không xem xét giải quyết.

**Về án phí:** Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Buộc các bị cáo Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Ngọc T3, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND H. Nhơn Trạch;
- Công an H. Nhơn Trạch;
- Chi cục THADS H. Nhơn Trạch;
- Bị cáo; bị hại; NLQ;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Hương**